



Lời khuyên về đảm bảo an toàn và cách sử dụng

Mục đích sử dụng

Lợi ích của nệm NP150 là hỗ trợ ngăn ngừa nguy cơ loét do đè nén. Sản phẩm này phù hợp cho bệnh nhân trưởng thành có nguy cơ thấp đến trung bình, với phạm vi cân nặng khuyến dùng là 30-150 kg.

Môi trường

Có thể được sử dụng làm nệm trong các môi trường sau đây, theo định nghĩa trong tiêu chuẩn IEC 60601-2-52:

- Môi trường ứng dụng 1 (chăm sóc cấp tính);
- Môi trường ứng dụng 2 (chăm sóc ngắn hạn trong bệnh viện hoặc các cơ sở y tế khác);
- Môi trường ứng dụng 3 (chăm sóc dài hạn trong các cơ sở y tế);
- Môi trường ứng dụng 5 (chăm sóc ngoại trú hoặc chăm sóc trên xe cứu thương);

Chống chỉ định

Nệm NP150 không được thiết kế để tiếp xúc trực tiếp với da tổn thương và không phù hợp với bệnh nhân có vùng giải phẫu không điển hình.

Đối tượng sử dụng

Nệm NP được thiết kế để Nhân viên có trình độ sử dụng để chăm sóc bệnh nhân từ một số môi trường ứng dụng chăm sóc.



Sử dụng lần đầu

Hill-Rom khuyến nghị khử trùng nệm trước khi sử dụng lần đầu.

Hướng dẫn sử dụng

Đọc kỹ tất cả các hướng dẫn. Nếu không, có thể làm hư hỏng thiết bị và gây thương tích.

Hiểu rõ các biểu tượng

	Nhà sản xuất
REF	Tham chiếu thiết bị
LOT	Mã lô hàng
	Ngày sản xuất

MD	Thiết bị y tế (Medical Device)
UDI	Mã nhận dạng duy nhất của thiết bị (Unique Device Identification)
 = 250 kg	Tải trọng làm việc an toàn là tải trọng cho phép lớn nhất có thể đặt trên nệm mà sau đó có thể gây hư hỏng nệm. Tải trọng làm việc an toàn, bao gồm tổng trọng lượng của bệnh nhân, các phụ kiện và tải trọng được hỗ trợ bởi các phụ kiện này.
CE	Dấu đảm bảo của Thiết bị y tế
	Cảnh báo nguy hiểm sinh học
	CẢNH BÁO Biểu tượng này cho biết rằng việc không tuân thủ khuyến nghị liên quan có thể khiến bệnh nhân hoặc người dùng gặp nguy hiểm hoặc làm hỏng thiết bị.
	Tham khảo Sổ tay Hướng dẫn sử dụng
	Không chứa cao su tự nhiên theo tiêu chuẩn ISO 7000

Trước khi đặt bệnh nhân lên nệm

Tháo nệm NP150 khỏi túi bọc nệm bằng polyethylene.




Cẩn thận không làm hỏng nệm bằng kéo hoặc dao cắt. Kiểm tra để đảm bảo khóa kéo đã được đóng hoàn toàn.

Bảo quản nệm ở nhiệt độ môi trường (18-20°C) trong ít nhất 24 giờ.

Đảm bảo rằng nệm được đặt chính xác và định tâm vào bề mặt ngủ.

Phủ một tấm vải lên nệm để tránh tiếp xúc trực tiếp giữa da bệnh nhân và bề mặt nệm.

Tuân thủ các điều kiện sử dụng

Biểu tượng	Đặc tính	Sử dụng
	Nhiệt độ	+10°C đến +40°C
	Độ ẩm	30% - 85%
	Giới hạn	700 mbar - 1060 mbar



Khuyến nghị giám sát nếu cạnh trên của tay vịn bên thấp hơn 22 cm so với nệm.

Chúng tôi khuyến cáo rằng khi bệnh nhân ở một mình không được chú ý tới, cần đặt giường ở vị trí thấp nhất.



Nếu không đánh giá đúng mức độ phù hợp của nệm NP150 và khung giường có thể dẫn đến nguy cơ mắc kẹt, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



Nếu cần thiết, đặt một tấm băng cứng phân cách giữa bệnh nhân và nệm khi thực hiện hồi sức tim phổi (xoa bóp tim ngoài lồng ngực).

Chuyển nệm từ giường này sang giường khác



Không bao giờ để bệnh nhân nằm trên nệm trong quá trình chuyển nệm.

Đảm bảo hãm phanh giường để ngăn bất kỳ chuyển động bất ngờ nào.

Nếu nệm có quai cầm, sử dụng tay cầm để chuyển nệm dễ dàng hơn.

Trong quá trình chuyển nệm, phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa cần thiết để tránh xảy ra thiệt hại bất kỳ.

Không thao tác gì trên thiết bị khi có bệnh nhân nằm trên đó.

Làm sạch và khử trùng

Làm sạch và khử trùng là hai quy trình riêng biệt.

Khuyến nghị an toàn

- Kiểm tra để đảm bảo hãm phanh giường được đặt để nệm.
- Khóa tất cả các chức năng điện.
- Không bao giờ làm sạch nệm bằng cách đổ nước lên nệm, cũng không sử dụng vòi phun cao áp.
- Không bao giờ sử dụng nước ở nhiệt độ cao hơn 70°C.
- Tham khảo các khuyến nghị của nhà sản xuất về việc làm sạch và khử trùng sản phẩm.
- Làm khô nệm hoàn toàn trước khi sử dụng lại.
- Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp khi thực hiện các giai đoạn làm sạch (áo choàng, găng tay, dụng cụ bảo vệ mắt, v.v.).

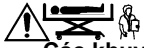
Nếu không thực hiện một hoặc nhiều khuyến nghị trong số này có thể làm hư hỏng hoặc làm giảm giá trị sản phẩm, khiến không thể sử dụng thiết bị và khiến chế độ bảo hành bị vô hiệu.

Kiểm soát nhiễm trùng



Làm sạch không đầy đủ = Nguy cơ nhiễm khuẩn (nguy hiểm sinh học)!

Tất cả các bộ phận phải luôn sạch sẽ để tránh nguy cơ nhiễm khuẩn. Phải thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa cần thiết để loại bỏ tất cả các vết bẩn và bụi bẩn có thể nhìn thấy.



Các khuyến nghị sau đây không dùng để thay thế các quy trình làm sạch và khử trùng phù hợp hơn được thực hiện bởi nhân viên vệ sinh hoặc bởi các tổ chức khác trong bệnh viện của quý vị trong cho các tình huống nhiễm khuẩn cụ thể.

Khuyến nghị chung

Phương pháp làm sạch và khử trùng theo mô tả dưới đây áp dụng riêng cho thiết bị này và tất cả các phụ kiện của giường và được thiết kế để tiết kiệm thời gian và giúp công tác phòng chống nhiễm khuẩn bệnh viện có hiệu quả hơn.



Hill-Rom khuyến nghị khử trùng nệm NP150 trước lần sử dụng đầu tiên.

Khi làm sạch, luôn kiểm tra và xem có vết cắt, vết rách, vết nứt hoặc vết thủng nào không. Tuyệt đối không sử dụng nệm có vỏ bọc bị hỏng.

Nếu lớp mút bên trong nệm bị bẩn và có nguy cơ bị nhiễm khuẩn, bạn nên thay nệm.

Theo các quy trình làm sạch và khử trùng khác hoặc sử dụng các sản phẩm khác ngoài các sản phẩm được Hill-Rom khuyến nghị có thể làm tổn hại đến các thiết bị và an toàn của bệnh nhân và làm mất hiệu lực bảo hành.

Ngừng hoạt động thiết bị

Hill-Rom khuyến nghị khử trùng nệm trước khi ngừng sử dụng.

Khách hàng cần tuân thủ tất cả các luật và quy định của liên bang, tiểu bang, khu vực và/hoặc địa phương vì liên quan đến việc xử lý an toàn các thiết bị và phụ kiện y tế. Nếu nghi ngờ, trước tiên, người dùng thiết bị phải liên hệ với bộ phận Hỗ trợ kỹ thuật của Hill-Rom để được hướng dẫn về các quy trình xử lý an toàn.

Sản phẩm cần tránh

Không bao giờ sử dụng dung dịch vệ sinh, chất tẩy rửa, chất tẩy dầu mỡ hoặc dung môi công nghiệp có chứa bất kỳ sản phẩm nào sau đây để tránh làm hỏng nệm:

	Phenol		Cresol
	Hydrochloric, Axit nitric hoặc Axit sunfuric		Soda
	Dimethylformamide		Tetrahydrofuran

Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc chất khử trùng có tính axit cao (pH<4).

Không sử dụng chất tẩy rửa hoặc chất khử trùng cơ bản có nồng độ cao (pH<10).

Không bao giờ sử dụng vật liệu hoặc sản phẩm làm sạch có tính mài mòn, chẳng hạn như miếng cọ rửa.

Làm sạch và khử trùng sau khi di chuyển bệnh nhân ra khỏi nệm hoặc khi thay đổi tấm trải nệm

Sản phẩm làm sạch được khuyến dùng

Terralin® Protect (Schülke)¹

Nồng độ: 5 ml/l (=0,5%), thời gian tiếp xúc: 1h.

Làm sạch



Làm sạch nệm bằng miếng vải hơi ẩm nhúng nước nóng và dung dịch tẩy trung tính. Kiểm tra để đảm bảo dung dịch không chứa bất kỳ sản phẩm nào cần tránh được đề cập ở trên.

Làm sạch các vết bẩn cứng đầu

Nhanh chóng lau sạch mọi dấu vết của dung dịch được phẩm được sử dụng cho bệnh nhân để tránh làm hỏng vĩnh viễn bề mặt nệm.

- Loại bỏ các vết bẩn cứng đầu bằng bàn chải mềm và chất tẩy rửa trung tính hoặc dung dịch gốc clo có nồng độ ít hơn hoặc bằng 1.000 ppm hoặc 10.000 ppm theo thông tin trên nhãn sản phẩm.
- Để loại bỏ các vết bẩn đóng cứng (chất bài tiết, các dạng chất bẩn khác), làm mềm các vết bẩn đó bằng cách ngâm nước và chú ý để bề mặt tấm phủ nệm khô hoàn toàn trước khi đặt lại vào nệm.

Khử trùng

Trong trường hợp có thể nhìn thấy vết bẩn, Hill-Rom khuyến nghị khử trùng nệm bằng chất khử trùng trung tính (tuberculocidal) tuân thủ các quy định hiện hành (ví dụ: tuân thủ các yêu cầu của quy định 2017/745/EEC).

Đối với tất cả các chất khử trùng khác:

 C ≤ 1000 ppm	Có thể sử dụng các dung dịch gốc clo. Nồng độ phải ít hơn hoặc bằng 1.000 ppm.
 ≤ 10000 ppm	Có thể sử dụng các dung dịch gốc clo. Nồng độ phải ít hơn hoặc bằng 10.000 ppm ^a .
 25% C2H5OH	Có thể sử dụng ethanol (rượu). Nồng độ không được vượt quá ¼ nồng độ ethanol trong ¾ lượng nước.

a. Nồng độ được phép trên nệm ASS004XT

Tiến hành các bước hành động cuối cùng trước khi sử dụng lại nệm đã được làm sạch và khử trùng (Xem "Lồng lại vỏ bọc vào nệm", trang 3).

1. Terralin® Protect được nêu bởi V.A.H (Verbund für Angewandte Hygiene e.V.).

Làm sạch và khử trùng định kỳ hoặc trong trường hợp hợp có nguy cơ nhiễm bẩn cao

Thực hiện theo các hướng dẫn tương tự như trên (Xem “Làm sạch và khử trùng sau khi di chuyển bệnh nhân ra khỏi nệm hoặc khi thay đổi tấm trải nệm”, trang 2), nhưng bằng các sản phẩm được liệt kê dưới đây.

Sử dụng các sản phẩm được khuyến dùng

Sau khi di chuyển bệnh nhân mắc bệnh truyền nhiễm ra khỏi nệm:

- **Dismozon® Pur (Bode)¹**
Nồng độ: 40 g/l (= 4%), thời gian tiếp xúc: 1 giờ

Sau khi di chuyển bệnh nhân bị nhiễm khuẩn Clostridium Difficile:

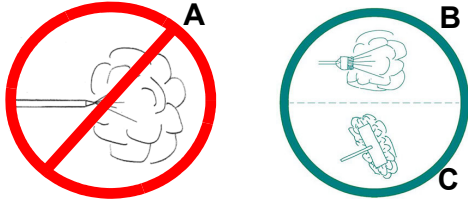
- **Dismozon® Pur**
Nồng độ: 15 g/l (= 1,5%), thời gian tiếp xúc: 2 giờ
- **Anioxy-Spray WS (Anios)**
Sẵn sàng sử dụng, thời gian tiếp xúc: 30 phút

Làm sạch nệm bằng hơi khô

Hơi khô hoặc hơi quá nhiệt chứa không quá 6% nước trong huyền phù và tránh ảnh hưởng của quá trình ngưng tụ.

Để tránh làm hỏng nệm do áp suất cao hoặc nhiệt độ bề mặt bất thường, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Không sử dụng các phụ kiện như ống cao áp (A). Tốt nhất là sử dụng bàn chải mềm không làm bằng kim loại (B) và khăn lau (C) theo cách làm giảm áp lực xuống mức chấp nhận được.



- Không cọ rửa trên các khu vực có nhãn và dấu; giảm lực cọ rửa.
- Sấy khô hoàn toàn và kiểm tra xem có nước xâm nhập không trước khi sử dụng lại.

Hill-Rom khuyến nghị sử dụng phương pháp Sanivap®:

- Thời gian áp dụng theo khuyến nghị của nhà cung cấp: khoảng 1 giây.
- Khoảng cách (theo khuyến nghị của nhà cung cấp) giữa nguồn và bề mặt cần khử trùng: khoảng 3 mm.
- Ứng dụng: các bộ phận bên ngoài của nệm (vỏ bọc).
- Tần suất: mỗi lần thay đổi bệnh nhân.

Giặt vỏ nệm bằng máy

Không thường xuyên giặt máy, vì làm như vậy sẽ làm giảm tuổi thọ của các bộ phận. Phân loại để giặt máy nếu có nguy cơ nhiễm khuẩn cụ thể.

Nhiệt độ tối đa: 70°C
Đồ nhẹ

Chỉ làm sạch bằng các chất oxy hóa

Không ủi là

Không làm sạch khô

Có thể sấy khô
Nhiệt độ trung bình: 50° C

Lồng lại vỏ bọc vào nệm



Khi lồng lại vỏ bọc vào nệm sau khi giặt bằng máy, đảm bảo khớp với lớp mút liên quan (Xem “Kết hợp nệm / lớp mút / vỏ bọc”, trang 3)



Định hướng đúng cho vỏ bọc nệm trên lớp mút khớp với đánh dấu nằm trên lớp mút ở khu vực chân hướng về phía trên.

Kết hợp nệm / lớp mút / vỏ bọc

Ref. Nệm	Ref. Mút	Ref. Vỏ bọc	Đường kính / cm
NP150 Viscoelastic			
ASS033	UPH033	TEX033	14 x 85 x 198
ASS034	UPH034	TEX034	14 x 90 x 198
ASS048	UPH048	TEX048	14 x 90 x 203
ASS004XT	UPH004	TEX004XT	14 x 85 x 198
ASS075	UPH075	TEX075	14 x 80 x 190
ASS076	UPH076	TEX076	14 x 90 x 198
ASS081	UPH081	TEX081	14 x 80 x 210
NP150 Viscoelastic X-Ray			
ASS095	UPH095	TEX095	14 x 85 x 198
ASS099	UPH099	TEX099	14 x 90 x 198

Thực hiện các bước cuối cùng

- Luôn loại bỏ tất cả dấu vết của các sản phẩm đã sử dụng khi giặt hoặc khử trùng thiết bị.
- Đảm bảo rằng tất cả các bộ phận của nệm đều khô hoàn toàn trước khi đặt lại vị trí để tránh mọi nguy cơ ngưng tụ hình thành bên trong nệm.

Tuân thủ điều kiện vận chuyển và bảo quản

Biểu tượng	Đặc tính	Vận chuyển / Bảo quản*
	Nhiệt độ	-30°C đến +50°C
	Độ ẩm	20% - 85%
	Giới hạn	700 mbar - 1060 mbar

*Chỉ áp dụng nếu nệm được vận chuyển hoặc bảo quản trong túi đựng ban đầu.

Phải bảo quản nệm trong túi đựng ban đầu của nệm:

- Bảo vệ chống ánh sáng và ẩm ướt;
 - Ít nhất 10 cm so với mức sàn để ngăn chặn chất lỏng xâm nhập;
 - Bảo vệ chống bụi;
 - Các khe bên ngoài.
- Không bao giờ xếp chồng quá 15 chiếc nệm lên nhau.

1. Dismozon® Pur được nêu bởi V.A.H (Verbund für Angewandte Hygiene e.V.).

Thông số kỹ thuật

Nệm liên quan	Quốc gia	Vỏ bọc liên quan	Đường kính / cm
NP150 Viscoelastic			
ASS033	Châu Âu ngoại trừ GB, IT	TEX033	14 x 85 x 198
ASS034	Châu Âu ngoại trừ GB, IT	TEX034	14 x 90 x 198
ASS048	Châu Âu ngoại trừ GB, IT	TEX048	14 x 90 x 203
ASS004XT	GB - IT	TEX004XT	14 x 85 x 198
ASS075	Châu Âu ngoại trừ GB, IT	TEX075	14 x 80 x 190
ASS076	Châu Âu ngoại trừ GB, IT	TEX076	14 x 90 x 198
ASS081	Châu Âu ngoại trừ GB, IT	TEX081	14 x 80 x 210
NP150 Viscoelastic X-Ray			
ASS095	Châu Âu ngoại trừ GB, IT	TEX095	14 x 85 x 198
ASS099	Châu Âu ngoại trừ GB, IT	TEX099	14 x 90 x 198

Chỉ được sử dụng nệm NP150 với vỏ bọc được đề cập trong bảng Bộ phận thay thế (xem trang 4).

Trọng lượng nệm: 11 kg.

Bộ phận thay thế

Để biết bất kỳ thông tin nào về bộ phận thay thế, vui lòng cung cấp số hiệu bộ phận được in trên mặt nệm khi gọi điện thoại.



Tham chiếu vỏ bọc

Ref.	Nệm liên quan	Loại đường may	Đường kính / cm
NP150 Viscoelastic			
TEX033	ASS033	Hàn	14 x 85 x 198
TEX034	ASS034	Hàn	14 x 90 x 198
TEX048	ASS048	Hàn	14 x 90 x 203
TEX004XT ^a	ASS004XT / ASS004	Hàn	14 x 85 x 198
TEX075	ASS075	Hàn	14 x 80 x 190
TEX076	ASS076	Hàn - Góc phải	14 x 90 x 198
TEX081	ASS081	Hàn	14 x 80 x 210
NP150 Viscoelastic X-Ray			
TEX095	ASS095	Hàn	14 x 85 x 198
TEX099	ASS099	Hàn	14 x 90 x 198

a. Vỏ TEX004XT thay thế TEX004

LƯU Ý:

Màu sắc của vỏ bọc có thể thay đổi và không theo hợp đồng.

Hillrom™ là nhãn hiệu của Hill-Rom Services, Inc.
Terralin® là nhãn hiệu đã đăng ký của Schülke & Mayr GmbH.
Dismozon® là nhãn hiệu đã đăng ký của Bode Chemie GmbH.
Sanivap® là nhãn hiệu đã đăng ký của Sanivap S.A.



Hill-Rom S.A.S.
Z.I. du Talhouet
56330 PLUVIGNER - FRANCE

Hill-Rom S.A.S. đạt tiêu chuẩn ISO 13485 và ISO 9001
hillrom.com

Phụ kiện

Tài liệu tham chiếu	Mô tả
ASS043	Phần nối dài nệm NP (14 x 9 x 85 cm)
ASS044	Phần nối dài nệm NP (14 x 18 x 85 cm)
ASS077	Phần nối dài nệm NP (28 x 18 x 90 cm)
ASS078	Phần nối dài nệm NP (20 x 21 x 85 cm)

Phần nối dài nệm dùng để nối dài chiều dài của nệm.

Yêu cầu theo quy định

CE Dấu CE áp dụng cho các thiết bị y tế loại I được áp dụng lần đầu tiên vào năm 2008.

Nệm tuân thủ theo các tiêu chuẩn sau:

Cho tất cả các loại nệm

- EN ISO 10993-1:2009
- EN ISO 10993-5:2009
- EN ISO 10993-10:2010
- EN 597-1:2015
- EN 597-2:2015
- GPEM/CP - Hướng dẫn D1-90, Tháng 02/1991 (Pháp)

Ngoài nệm ASS004XT

- UNI 9175
- BS 6807:2006
- BS 7177:2008 đối với nguy cơ trung bình

Thông tin liên hệ

Thông báo cho Người dùng và/hoặc Bệnh nhân:

Cần báo cáo bất kỳ sự cố nghiêm trọng nào xảy ra liên quan đến thiết bị cho nhà sản xuất và Cơ quan có thẩm quyền của Tiểu bang thành viên có người dùng và/hoặc bệnh nhân.

Để đưa ra bất kỳ yêu cầu hoặc để nhận bản sao của sổ tay hướng dẫn này, hãy liên hệ với đại diện của Hill-Rom tại quốc gia của quý vị hoặc truy cập hillrom.com và yêu cầu nhận tài liệu có mã số bộ phận là 213340.